

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HNGĐ-PT.

Ngày: 29/01/2018

V/v: “*T/c ly hôn, nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Công Phương.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Trà.

Bà Lê Thị Hoài Thanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định: Ông Đặng Xuân Nam - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 19/2017/DSPT ngày 05 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” do bản án Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm số 232/2017/HNGĐ-ST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 55/2017/QĐPT ngày 28 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị A.T – sinh năm 1982. (có mặt).

Trú tại: Thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K – sinh năm 1979, (vắng mặt).

Trú tại: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

Người kháng cáo: Chị Nguyễn Thị A.T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/5/2017, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị A.T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn K tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 25/8/2013 tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống tại nhà ba mẹ chồng chị ở thôn T, xã P, huyện T. Thời gian đầu chung sống, anh K thường xuyên yêu cầu chị đưa tiền để anh chi tiêu cá nhân và đòi hỏi chị phải mua sắm thức ăn ngon, nếu chị không đáp ứng thì anh đánh chị trong khi anh không có công việc làm ổn định, kinh tế gia đình phụ thuộc vào thu nhập của chị. Đến đầu năm 2017, anh K có việc làm nhưng thu nhập anh đều giữ lại để chi tiêu cá nhân, việc anh K đánh chị, cha mẹ chồng chị đều chứng kiến nhưng không can ngăn anh K và cũng không hòa giải cho hai vợ chồng chị. Vào ngày 02/5/2017, anh K đi làm về có tình gây chuyện và dùng thanh tre đánh vào đầu chị và bóp cổ chị, nên chị đã gọi mẹ chị đến đưa chị về nhà cha mẹ ở thôn Q, xã P sinh sống cho đến nay. Từ ngày chị bỏ về nhà cha mẹ chị ở cho đến nay, anh K không đến thăm chị đề hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án cho chị ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị và anh K có một con chung tên Nguyễn G.B, sinh ngày 23/4/2014. Hiện tại con chung đang ở với anh K. Nếu ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 đồng.

Về tài sản chung: Chị và anh K đã thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong các lời khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn anh Nguyễn Văn K trình bày:

Anh thống nhất lời khai của chị T về đăng ký kết hôn, tình trạng hôn nhân, con chung. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh và chị T là vì chị T ít quan tâm đến con, đặc biệt là những lúc con bị đau ốm. Ngày 12/5/2017, con ốm nhưng chị T không quan tâm chăm sóc. Khi anh mua thuốc cho con uống thì chị T lại cho rằng anh không hiểu biết nên vợ chồng to tiếng, xô xát với nhau. Sau đó chị T gọi điện cho mẹ chị đến đưa chị về nhà cha mẹ chị sinh sống. Trước khi đi chị T và mẹ chị tự ý vào nhà cha mẹ anh dọn đồ đạc của vợ chồng anh bỏ vào khoảng 05 cái bao và chở đi. Từ ngày chị trang về cha mẹ chị ở đến nay, chị T không về lại nhà anh. Nay chị T yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh chị có một con chung như chị T trình bày, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn G.B, sinh ngày 23/4/2014 và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh và chị T đã thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản án dân Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm số: 232/2017/HNGĐ ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 165; Điều 235; khoản 2 Điều 244; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Các điều 18, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Xử:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị A.T và anh Nguyễn Văn K.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Nguyễn G.B, sinh ngày 23/4/2014 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quan hệ tài sản chung: Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung của chị Nguyễn Thị A.T.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí định giá, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 29/9/2017, chị Nguyễn Thị A.T kháng cáo bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 232/2017/HNGĐ ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định, yêu cầu được nuôi con chung Nguyễn G.B và yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị A.T vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn chị Nguyễn Thị A.T. Giao con chung Nguyễn G.B, sinh ngày 23/4/2014 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, buộc anh K phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; đơn kháng cáo của chị Nguyễn Thị A.T trong hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí kháng cáo, nên việc kháng cáo của chị T là hợp lệ. Chị T và anh K tự nguyện thỏa thuận ly hôn, nhưng cấp sơ thẩm căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị A.T và anh Nguyễn Văn K là chưa chính xác. Bởi lẽ, tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình quy định “ ...*hai bên thật*

*sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con...thì Tòa án mới công nhận thuận tình ly hôn... ”.*Trong vụ án này, các đương sự không thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con chung, vì vậy cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để giải quyết.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét kháng cáo về việc xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị Nguyễn Thị A.T, Hội đồng xét xử thấy: Chị Nguyễn Thị A.T và anh Nguyễn Văn K có 01 con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 23/4/2014. Nguyên vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của anh và chị là chính đáng, thể hiện lòng yêu thương con và trách nhiệm của người làm cha, làm mẹ đối với con chung. Cả hai anh chị đều có điều kiện về kinh tế, có công việc và thu nhập đảm bảo cho việc nuôi con. Tuy nhiên, theo quy định của pháp luật thì khi quyết định giao con chưa thành niên cho cha hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, phải căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con, các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, bảo đảm việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển tốt nhất về tinh thần. Hiện nay cháu B còn nhỏ (mới hơn 03 tuổi) nên rất cần sự chăm sóc tỉ mỉ, cẩn thận của người mẹ hơn người cha. Hơn nữa, chị T có việc làm, thu nhập và chỗ ở ổn định hơn anh K, nên giao cháu B cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng sẽ đảm bảo cho sự phát triển về thể chất, tinh thần cũng như về quyền lợi mọi mặt của cháu hơn là anh K. Do đó, yêu cầu xin được trực tiếp nuôi con chung của chị T là có căn cứ.

[2.2] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Chị T yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử thấy: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình thì “ *Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.*”. Vì vậy, chị T yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật. Mức cấp dưỡng chị T yêu cầu 700.000 đồng một tháng là phù hợp với thực tế sinh hoạt của cháu B cũng như điều kiện kinh tế, thu nhập của anh K.

[2.3] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng cũng như về việc giải quyết vụ án, là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị A.T. Sửa bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 232/2017/HNGĐ-ST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định về quan hệ con chung và việc áp dụng điều luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 143, Điều 144, Điều 146, Điều 147, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 5; Điều 6; khoản 6 Điều 27; Điều 29 nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Về án phí phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị A.T không phải chịu án phí phúc thẩm.
- Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn K phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 143, Điều 144, Điều 146, Điều 147, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 5; Điều 6; khoản 6 Điều 27; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 8, 9, 56, 58, 71, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn chị Nguyễn Thị A.T. Sửa bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 232/2017/HNGĐ-ST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định về quan hệ con chung và việc áp dụng điều luật

2. Về con chung: Buộc anh Nguyễn Văn K phải giao con chung Nguyễn Gia B, sinh ngày 23/4/2014 cho chị Nguyễn Thị A.T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nguyễn Văn K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng), kể từ thời điểm anh K giao cháu Bảo cho chị Nguyễn Thị A.T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cho đến khi cháu Nguyễn Gia B đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc con để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, khi cần thiết cả hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí:

- Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị A.T 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp, theo biên lai thu tiền số 0006983 ngày 10/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Anh Nguyễn Văn K phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trở lại hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định

tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Cơ quan THADS huyện Tuy Phước;
- TAND huyện Tuy Phước;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Võ Công Phương

